TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1833/2026/QĐST- HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1512/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Võ Hiếu N; sinh năm: 2000; Thẻ căn cước số 083200000042 do Bộ C cấp ngày 29/11/2024; Địa chỉ: 1 Xóm Đ, Khu phố A, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh

2/ Bà Trần Quỳnh N1; sinh năm: 2000; CCCD số 079300036914 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 05/03/2024; Địa chỉ: 161/23/10 Đ, Khu phố D, Phường B, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Hiếu N và bà Trần Quỳnh N1 tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 90/2023, ngày 15/5/2023 do Ủy ban nhân dân phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm về cuộc sống. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, do đó ông N và bà N1 yêu cầu được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông N và bà N1 xác nhận không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Ông N và bà N1 xác nhận không có.

[4] Về nợ chung: Ông N và bà N1 xác nhận không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Hiếu N và bà Trần Quỳnh N1 thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của ông Võ Hiếu N và bà Trần Quỳnh N1 (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 90/2023 do Ủy ban nhân dân phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/5/2023) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Ông N và bà N1 xác nhận không có con chung.

- Về tài sản chung: Ông N và bà N1 xác nhận không có.

- Về nợ chung: Ông N và bà N1 xác nhận không có.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng do ông N và bà N1 phải chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông N và bà N1 đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010334 ngày 19/8/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông N và bà N1 đã nộp đủ lệ phí.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 9 – TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TPHCM;
- Đương sự
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tô Thị Ngọc Phượng